

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 23- 4 - 2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH BẮC GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên toà: Ông Thân Văn Hiếu

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Đỗ Văn Ngôn

2. Bà Nguyễn Thị Lại

- Thư ký phiên toà: Bà Nguyễn Thị Thu Trang- Thư ký Toà án nhân dân huyện V.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Công- Kiểm sát viên.

Trong ngày 23 tháng 4 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 20/2020/HSST ngày 06/02/2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 18/2020/QĐXXST- HS, ngày 05 tháng 3 năm 2020 đối với bị cáo:

1. Nguyễn Văn H, sinh năm 1989; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: không; con ông Nguyễn Văn Tranh và bà Nguyễn Thị Chăm; có vợ là Nguyễn Thị Khuyên và 02 con, con lớn sinh năm 2012, nhỏ sinh năm 2015; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà)

2. Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1994; nơi cư trú: Thôn T, xã T, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; con ông Nguyễn Ngọc Đệ (đã chết) và bà Đỗ Thị Quy; có vợ là Nguyễn T Hường và 02 con, con lớn sinh năm 2014, nhỏ sinh năm 2016; tiền án; tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/10/2019 đến nay, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Bắc Giang (có mặt tại phiên toà)

*** Bị hại:** Cháu Hà Thùy L, sinh ngày 05/6/2002 (Vắng mặt)

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

Chị Trần Thị T, sinh năm 1980 (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt)

Cùng nơi cư trú: Thôn Kiều, thị trấn Bích Động, huyện V, tỉnh Bắc Giang

* *Người làm chứng*: Cháu Nguyễn Thị Phương L, sinh năm 2002

Nơi cư trú: Xóm Giữa, thôn Hùng Lâm, xã Hồng Thái, huyện V, tỉnh Bắc Giang (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô Wave, biển kiểm soát 98H3-9727 đến nhà rủ Nguyễn Ngọc T đi cướp giật điện thoại của người đi đường đem bán, T đồng ý. Khoảng 17 giờ 30 phút cùng ngày khi cả 02 bị cáo đi đến đoạn đường gần công Ủy ban nhân dân thị trấn Bích Động thuộc địa phận thôn Thượng, thị trấn Bích Động, huyện V, H phát hiện phía trước có cháu Hà Thùy L dứt điện thoại di động ở túi quần phía sau, điều khiển xe đạp điện đi song song với xe đạp thô sơ của cháu Nguyễn Thị Phương L. H điều khiển xe mô tô của mình đuổi theo, đi song song, áp sát vào bên trái xe của cháu Thùy L đồng thời T ngồi sau dùng tay phải giật điện thoại di động Samsung galaxy A30 của cháu Thùy L làm cháu Thùy L và Phương L ngã xe. T giật được điện thoại xong, H điều khiển xe mô tô chở T sang khu vực bệnh viện Quân y 110 thuộc thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh bán được 1.800.000đ. Các bị cáo chi nhau mỗi bị cáo 900.000đồng.

Ngày 19/10/2019, cháu Hà Thùy L làm đơn trình báo Công an huyện V về việc bị cướp giật điện thoại.

Ngày 20/10/2019, Nguyễn Văn H, Nguyễn Ngọc T đến Công an huyện V đầu thú khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. H tự nguyện giao nộp 01 xe mô tô Wave không có biển kiểm soát, số khung 01261419, số máy 033199 dùng làm phương tiện đi cướp giật tài sản.

Ngày 21/10/2019, Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của H, T. Kết quả khám xét thu giữ tại nơi ở của H: 01 biển kiểm soát xe mô tô 98H3-9727 để ở hòm thóc và 01 áo sơ mi kẻ trắng, đen; thu tại nơi ở của T: 01 áo len màu tím, kẻ ngang màu trắng, đen.

Ngày 21/10/2019 Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V định giá và kết luận: 01 điện thoại di động Samsung galaxy A30 trị giá 2.600.000đồng.

Với nội dung trên, tại bản cáo trạng số 15/CT-VKS ngày 05/02/2020, Viện kiểm sát nhân dân huyện V đã truy tố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T về tội “Cướp giật tài sản”, quy định tại điểm d khoản 2 Điều 171 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình giống như cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố.

Sau phần xét hỏi, tại phần tranh luận đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V phát biểu lời luận tội đối với các bị cáo, phân tích tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi mà các bị cáo đã thực hiện, giữ nguyên quan điểm như Cáo trạng đã truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử, tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T phạm tội “Cướp giật tài sản”.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự đối với cả 02 bị cáo.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/10/2019.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị tạm giữ, tạm giam 21/10/2019.

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với các bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng khoản 1 Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự đối với cả 02 bị cáo: Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho cháu Hà Thùy L do chị Trần Thị T là người đại diện theo pháp luật số tiền 2.600.000đ. Cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho cháu Hà Thùy L số tiền 1.300.000đ.

Xử lý vật chứng, án phí: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106, Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12; Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi kẻ trắng, đen thu của H; 01 áo len màu tím, kẻ ngang màu trắng, đen thu của T.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô Wave số khung 01261419, số máy 033199 kèm theo biển kiểm soát 98H3-9727.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo H cho rằng mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề xuất của đối với bị cáo là cao, theo bị cáo thì mức hình phạt từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm mới phù hợp. Bị cáo T không có ý kiến tranh luận gì.

Đại diện viện kiểm sát sau khi tranh luận với bị cáo đã giữ nguyên quan điểm áp dụng hình phạt đối với bị cáo H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện V, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện V, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay H toàn phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Có đủ căn cứ xác định: Khoảng 17 giờ 30 phút ngày 09/10/2019, tại đoạn đường gần cổng Ủy ban nhân dân thị trấn Bích Động, bị cáo Nguyễn Văn H điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 98H3-9727 đi ép sát xe đạp điện của cháu Hà Thùy L để Nguyễn Ngọc T ngồi sau xe mô tô dùng tay phải cướp giật 01 điện thoại di động Samsung galaxy A30 trị giá 2.600.000đồng của cháu L đang đứng ở túi quần phía sau bên phải.

Khi thực hiện hành vi các bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự; hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến khách thể là quyền sở hữu về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T đã cấu thành tội “Cướp giật tài sản”. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố bị cáo là đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét vai trò của các bị cáo: Đây là vụ án đồng phạm, nhưng mang tính chất giản đơn. Bị cáo H giữ vai trò chính vì là đề xuất việc phạm tội, chuẩn bị xe mô tô, trực tiếp điều khiển xe mô tô chở bị cáo T đi cướp giật, tiêu thụ tài sản. Bị cáo T tích cực phạm tội, là người trực tiếp cướp giật tài sản nhưng có vai trò thấp hơn bị cáo H.

[4] Xét các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thành khẩn khai báo; sau khi phạm tội các bị cáo ra đầu thú. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt: Các bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng ngoài hành vi cướp giật tài sản vào ngày 09/10/2019, các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện nhiều hành vi cướp giật tài sản khác. Do đó cần áp dụng hình phạt tù mới tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo

Các bị cáo không có tài sản để thi hành án, bị cáo H thuộc hộ nghèo nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo là phù hợp.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa các bị cáo đồng ý bồi thường số tiền 2.600.000đ theo yêu cầu của bị hại. Cần buộc các bị cáo có trách nhiệm liên đới bồi thường thiệt hại cho bị hại số tiền 2.600.000đ.

[7] Về xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo: Tài sản thu giữ của các bị cáo gồm 01 áo sơ mi kẻ trắng, đen; 01 áo len màu tím, kẻ ngang màu trắng. Tại phiên tòa các bị cáo không đề nghị trả lại số tài sản trên. Xét thấy số tài sản trên không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Chiếc xe mô tô Wave số khung 01261419, số máy 033199 có biển kiểm soát 98H3-9727 là phương tiện phạm tội và là tài sản thuộc sở hữu của bị cáo H, cần tịch thu sung quỹ nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn H thuộc hộ nghèo nên được miễn án phí

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu án phí theo quy định.

Các bị cáo, bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại được quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[8] Các vấn đề khác: Do không có căn cứ xác định người phụ nữ đã mua điện thoại của các bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện V không xem xét xử lý đối tượng này là phù hợp.

Quá trình điều tra, các bị can H, T khai nhận trong thời gian từ tháng 8/2019 đến 10/2019 cả hai cùng nhau thực hiện 04 vụ “Cướp giật tài sản” đều là điện thoại di động. Do chưa đủ căn cứ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an huyện V tách các hành vi mà các bị cáo khai báo để xử lý sau là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 39 (ba mươi chín) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/10/2019.

Căn cứ vào điểm d khoản 2 Điều 171; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc T 38 (ba mươi tám) tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 21/10/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ vào Điều 48 Bộ luật hình sự; các Điều 584, 585, 587, 589 Bộ luật dân sự.

Buộc các bị cáo Nguyễn Văn H và Nguyễn Ngọc T có trách nhiệm liên đới bồi thường cho cháu Hà Thùy L do chị Trần Thị T là người đại diện theo pháp luật số tiền 2.600.000đ. Cụ thể mỗi bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường cho cháu Hà Thùy L số tiền 1.300.000đ.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án còn phải trả số tiền lãi, tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định khoản 2 Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo: Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; các điểm a, c khoản 2 Điều 106; 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12; điểm a khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tịch thu tiêu hủy: 01 áo sơ mi kẻ trắng, đen; 01 áo len màu tím, kẻ ngang màu trắng, đen.

Tịch thu sung quỹ nhà nước chiếc xe mô tô Wave số khung 01261419, số máy 033199 kèm theo biển kiểm soát 98H3-9727.

Miễn án phí hình sự và dân sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn H.

Bị cáo Nguyễn Ngọc T phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án.

Án xử công khai sơ thẩm.

Nơi nhân:

- Tòa án tỉnh Bắc Giang;
- Viện kiểm sát tỉnh Bắc Giang;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện V ;
- CA huyện V;
- THADS huyện V;
- UBND xã nơi các bị cáo cư trú;
- Các bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện của người bị hại;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Thân Văn Hiếu

